

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-CN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

V/v danh sách cấp điện ưu tiên  
khi thiếu nguồn năm 2021.

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty Điện lực Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 602/SCT-QLĐN ngày 15/3/2021 của Sở Công Thương về việc đề nghị phê duyệt danh sách cấp điện ưu tiên khi thiếu nguồn năm 2021.

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề nghị của Sở Công Thương về danh sách các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất thuộc diện ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn năm 2021 như phụ lục kèm theo.

2. Giao Công ty Điện lực Thanh Hoá chỉ đạo Điện lực các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cấp điện theo danh sách ưu tiên đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp tình hình cung cấp điện, đánh giá ảnh hưởng của việc cắt giảm điện đến sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của nhân dân, định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Công Thương; Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, CN (T253).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Xuân Liêm**

**Phụ lục: Danh sách phụ tải ưu tiên khi thiếu nguồn năm 2021**

| STT      | Đơn vị, doanh nghiệp                              | TBA cấp điện        | Công suất phụ tải | Nguồn cấp điện    |
|----------|---------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------|
| <b>A</b> | <b>Các cơ quan đơn vị quan trọng</b>              |                     |                   |                   |
| 1        | Văn phòng Tỉnh ủy                                 | 250                 | 200               | 473E9.9; 474E9.1  |
| 2        | VP HĐND-UBND tỉnh                                 | 320                 | 250               | 473E9.9; 474E9.9  |
| 3        | Công an tỉnh                                      | 400                 | 320               | 473E9.9; 473E9.9  |
| 4        | BCH Quân sự tỉnh                                  | TBA CC              |                   | 371E9.1           |
| 5        | BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh                        | 100                 | 60                | 474E9.1           |
| 6        | Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thanh Hóa        | 100                 |                   | 472E9.9           |
| 7        | Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh                   | 250                 | 200               | 471E9.9           |
| 8        | Đài Phát sóng Hàm Rồng                            | 250                 | 200               | 488E9.1           |
| 9        | Tòa nhà trung tâm của Chi nhánh Viettel Thanh Hóa | 560+250             |                   | 471E9.9           |
| 10       | Tòa nhà trung tâm của Viễn thông Thanh Hóa        | 400                 |                   | 472E9.1           |
| 11       | Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh              | TBA CC              |                   | 474E9.1           |
| 12       | Báo Thanh Hóa                                     | TBC Cty Cao Su      |                   | 471E9.9           |
| 13       | Bệnh viện Đa khoa tỉnh                            | 560                 | 450               | 373E9.1; 475E9.27 |
| 14       | Bệnh viện Phụ sản tỉnh                            | 400                 | 320               | 475E9.27          |
| 15       | Bệnh viện Nhi tỉnh                                | 560                 | 450               | 476E9.9; 371E9.27 |
| 16       | Bệnh viện Tâm thần tỉnh                           | 400                 | 320               | 475E9.27          |
|          |                                                   | TBA CC              |                   |                   |
| 17       | Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực                         | 250                 | 200               | 476E9.1           |
| 18       | Bệnh viện Nội tiết                                | 180                 |                   | 475E9.27          |
| 19       | Bệnh viện ung bướu Thanh Hóa                      |                     |                   | 475E9.27          |
| 20       | Bệnh viện Da liễu Thanh Hóa                       | 180                 |                   | 475E9.27          |
| 21       | Bệnh viện mắt Thanh Hóa                           |                     |                   | 475E9.27          |
| 22       | Bệnh viện Lao và Phổi Thanh Hóa                   | 560                 |                   | 377E9.27          |
| 23       | Bệnh viện Y học dân tộc                           | 160                 | 140               | 481E9.9           |
| 24       | Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh                      |                     |                   | 457E9.27          |
| 25       | Bưu điện tỉnh, viễn thông                         | 320                 | 250               | 472E9.1           |
| 26       | Cty TNHH MTV in báo Thanh Hóa (cơ sở 1-TP TH)     | TBA CC              |                   | 471E9.9           |
| 27       | Công ty TNHH MTV cấp nước Thanh Hóa               | 2x560+320           |                   |                   |
|          | - Nhà máy nước Mật Sơn                            |                     | 900               | 484E9.1           |
|          | - Trạm bơm tăng áp Quảng Hưng                     |                     | 250               | 472E9.9           |
| 28       | Trạm bơm Hoàng Khánh                              | 3x560+1x50          | 1600              | 975E9.18          |
| 29       | Trạm bơm Hoàng Vinh-H.Hóa                         | 560                 | 450               | 474E9.14          |
| 30       | Trạm bơm Kiều-Yên Định                            | 1x1800+1x1600+1x180 | 3580              | 378E9.5           |
| 31       | Trạm bơm Yên Thôn-Yên Định                        | 1x560+1x50          | 610               | 473E9.26          |

|          |                                                                         |                 |      |                             |
|----------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|-----------------------------|
| 32       | Trạm bơm Yên Tôn-Vĩnh Lộc                                               | 2x560           | 890  | 974 TG Núi Đún<br>(376E9.5) |
| 33       | Trạm bơm Sa Loan-Nga Sơn                                                | 750             | 600  | 971 TG Nga Sơn;<br>373E9.4  |
| 34       | Trạm bơm Cống Phủ-Hà Trung                                              | 560+400         | 768  | 371E9.4                     |
| 35       | Cảng hàng không Sao Vàng- Thọ Xuân                                      | 250+1250        |      | 377E9.3                     |
| <b>B</b> | <b>Các cơ quan, đơn vị cấp điện theo thứ tự ưu tiên khi thiếu nguồn</b> |                 |      |                             |
| <b>I</b> | <b>Thành phố Thanh Hóa</b>                                              |                 |      |                             |
| 1        | VP Thành ủy TP Thanh Hóa                                                | TBA CC          |      | 472E9.1                     |
| 2        | VP UBND-HĐND TP Thanh Hóa                                               | TBA CC          |      | 472E9.1                     |
| 3        | Công an TP Thanh Hóa                                                    | TBA CC          |      | 472E9.1                     |
| 4        | Đài phát thanh TP Thanh Hóa                                             | TBA CC          |      | 472E9.1                     |
| 5        | Bệnh viện đa khoa TP Thanh Hóa                                          | TBA CC          |      | 472E9.1                     |
| 6        | Bệnh viện đa khoa Thanh Hà                                              | TBA CC          |      |                             |
| 7        | Bệnh viện 71 TW                                                         | 320             | 250  | 477E9.9                     |
| 8        | Đèn chiếu sáng công cộng TP Thanh Hóa                                   | Các TBACD       |      |                             |
| 9        | Ga Thanh Hóa                                                            | TBA CC          |      | 474E9.1                     |
| 10       | Trại tạm giam Cầu Cao                                                   | 250             | 225  | 474E9.1                     |
| 11       | Công ty CP Bao Bì Thanh Hóa                                             | 2x630           | 1008 | 371E9.1                     |
| 12       | Công ty CP Bia Thanh Hóa                                                | 3x630           | 1008 | 477E9.9                     |
| 13       | Công ty XNK thủy sản Thanh Hóa                                          | 3x400           | 1008 | 479E9.9                     |
| 14       | Xí nghiệp gạch CERAMIC, KCN Lễ Môn                                      | 2x1250+1000+300 | 1824 | 479E9.9                     |
| 15       | Công ty TNHH Aeonmed Việt Nam, KCN Lễ Môn                               |                 |      |                             |
| 16       | Công ty may Việt Thanh 1                                                | 100             | 80   | 974E9.1                     |
| 17       | Công ty may Việt Thanh 2                                                | 400             | 320  | 486E9.1                     |
| 18       | Công ty may Thanh Hóa                                                   | 180             | 144  | 472E9.9                     |
| 19       | Nhà máy cơ khí chính xác Z111(TP Thanh Hóa-cơ sở 2)                     | 2x750           | 1200 | 486E9.1                     |
| 20       | Công ty may Samurai-KCN Lễ Môn                                          | 1250            | 1000 | 479E9.9                     |
| 21       | Công ty may Tùng Phương                                                 | 100             | 80   | 371E9.1                     |
| 22       | Công ty TNHH Tư Thành-KCN Lễ Môn                                        | 100             | 80   | 479E9.9                     |
| 23       | Công ty Yotsuba Dress Việt Nam-KCN Lễ Môn                               | 400             | 320  | 479E9.9                     |
| 24       | Công ty giày Sunjade-KCN Lễ Môn                                         | 3x1600+750      | 5400 | 479E9.9                     |
| 25       | Công ty cổ phần dược vật tư y tế Thanh Hóa (NM thuốc)                   | 2x560+400       | 1440 | 477E9.9                     |
| 26       | Công ty may Kim Anh- KCN Tây Bắc                                        | 150             |      | 476E9.1                     |

|            |                                                                    |           |      |                                           |
|------------|--------------------------------------------------------------------|-----------|------|-------------------------------------------|
| 27         | Công ty TNHH giày Aresa Việt Nam-Lô D KCN Lễ Môn                   | 2500+1600 |      | 474E9.9                                   |
| 28         | Trung tâm khí tượng thủy văn Thanh Hóa thuộc Đài KTTV Bắc Trung Bộ | 30        | 24   | 373E9.1                                   |
| 29         | Công ty TNHH MTV in báo Thanh Hóa                                  | 630+30    | 500  | 373E9.27                                  |
| 30         | Công ty Nomura-KCN Lễ Môn                                          | 560       |      | 474 E9.9                                  |
| 31         | Công ty Thần Nông Thanh Hóa-KCN Lễ Môn                             | 400       |      | 474 E9.9                                  |
| 32         | Nhà máy thức ăn gia súc Phú Gia-KCN Lễ Môn                         | 1250+400  |      | 474 E9.9                                  |
| 33         | Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn-KCN Lễ Môn                            | 2500      |      | 474E9.9                                   |
| 34         | Công ty TNHH NewHope Hà Nội - Chi nhánh Thanh Hóa - KCN Tây Bắc Ga |           |      | 478E9.1                                   |
| 35         | Công ty cổ phần chế biến súc sản xuất khẩu Thanh Hóa               | 560       | 140  | 474E9.9                                   |
| <b>II</b>  | <b>Thành phố Sầm Sơn</b>                                           |           |      |                                           |
| 1          | Bệnh viện B Trung ương                                             | 250       | 150  | 473E9.11                                  |
| 2          | Đoàn An Dưỡng 296                                                  |           |      |                                           |
| 3          | Bệnh viện đa khoa Sầm Sơn                                          | 250       | 140  | 473E9.11                                  |
| 4          | Khu vực dịch vụ du lịch mùa hè (tháng 5 đến tháng 7)               |           |      | Toàn trạm E9.11                           |
| <b>III</b> | <b>Thị xã Bỉm Sơn</b>                                              |           |      |                                           |
| 1          | Công ty CP xi măng Bỉm Sơn                                         | 110kV     |      | 171,172E9.20                              |
| 2          | Nhà máy Ôtô VEAM                                                   | 110kV     |      | 173-174E9.20                              |
| 3          | Nhà máy xi măng Long Sơn                                           | 110kV     |      | 175E9.20                                  |
| 4          | Nhà máy gạch tuynel VLXD Bỉm Sơn                                   | 2x1600    | 2560 | 371E9.23                                  |
| 5          | Công ty Tiên Sơn                                                   | 560       | 448  | 373E9.23                                  |
| 6          | Nhà máy gạch tuynel gốm Bỉm Sơn                                    | 1000+630  | 1280 | 473E9.23                                  |
| 7          | Công ty may Bỉm Sơn                                                | 250+320   | 456  | 471E9.23                                  |
| 8          | Công ty TNHH Vaude                                                 | 800       | 640  | 473E9.23                                  |
| 9          | Công ty CP Bao Bì Bỉm Sơn                                          | 2x320     | 256  | 471E9.23                                  |
| 10         | Nhà máy gạch tuynel Lam Sơn                                        | 2x560     |      | 473E9.23                                  |
| 11         | Công ty cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông                         | 500       |      | 371E9.23                                  |
| 12         | Nhà máy bánh kẹo Trảng An 3 - KCN Bỉm Sơn, Khu A                   |           |      | 372E9.23                                  |
| 13         | Nhà máy thức ăn gia súc Victory                                    | 400       |      | 373E9.23                                  |
| <b>IV</b>  | <b>Thị xã Nghi Sơn</b>                                             |           |      |                                           |
| 1          | Nhà máy xi măng Nghi Sơn                                           | 110kV     |      | 173E9.10 - 171E9.8<br>174E9.10 - 176E9.50 |
| 2          | Nhà máy xi măng Công Thanh                                         | 110kV     |      |                                           |
| 3          | Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn                                       | 20000     |      | 372E9.13                                  |

|            |                                                                                 |               |      |                                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------|------|--------------------------------|
| 4          | Ban QLDA NM Nhiệt điện Nghi Sơn                                                 | 4x800         |      | 477E9.13                       |
| 5          | Cảng cá Lạch Bạng                                                               | 160           | 128  | 371E9.13                       |
| 6          | Nhà máy tuynel Trường Lâm                                                       | 2x560         | 896  | 373E9.13                       |
| 7          | Công ty CP Bia Thanh Hóa (Trường)                                               | 630           | 504  | 373E9.13                       |
| 8          | Nhà máy SX chả cá Surimi Long Hải                                               | 1250+50       | 1290 | 371E9.13                       |
| 9          | Công ty TNHH Well UNION                                                         | 2x250         | 400  | 371E9.13                       |
| 10         | Dự án thép Nghi Sơn                                                             | 2x250         | 400  | 475E9.37                       |
| 11         | Công ty CP Cảng dịch vụ Dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa                         | 2x560+320+180 | 1500 | 472E9.13                       |
| 12         | Công ty TNHH Hồng Phát                                                          | 320           | 256  | 475E9.37                       |
| 13         | Công ty TNHH giày Anora Việt Nam-Khu kinh tế Nghi Sơn                           | 10000         |      | 373E9.13                       |
| 14         | Nhà máy dầu ăn Nghi Sơn                                                         |               |      |                                |
| 15         | Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa, xã Hải Thượng                                  | 250           |      | 479E9.13                       |
| <b>V</b>   | <b>Huyện Hoàng Hóa</b>                                                          |               |      |                                |
| 1          | Công ty LD phân bón Hữu Nghị                                                    | 630           | 500  | 374 E9.14                      |
| 2          | Công ty TNHH Hoa Mai                                                            | 630           |      | 371 E9.18                      |
| 3          | Nhà máy gạch tuynel Sơn Trang                                                   | 250           | 200  | 371E9.4                        |
| 4          | Công ty dụng cụ thể thao Delta                                                  | 2x560+2x320   |      | 371 E9.14                      |
|            |                                                                                 | 2x560         |      | 372 E9.14                      |
| 5          | Công ty cổ phần phân bón Tiến Nông                                              | 320+400       |      | 371E9.18                       |
| 6          | Công ty TNHH Giày HongFu Việt Nam                                               | 2x2500        |      | 374E9.14                       |
| 7          | Công ty TNHH Giày Jollsport Việt Nam- Khu CN Hoàng Long                         | 10000         |      | 374E9.14                       |
| 8          | Khu du lịch Hải Tiến (phục vụ du lịch mùa hè)                                   |               |      | 971+973 TG Hoàng Ngọc 371E9.14 |
| 9          | Dự án của Công ty Z111 xã Hoàng Trung (cơ sở 3)                                 | 15000         |      | 374+375E9.18                   |
| <b>VI</b>  | <b>Huyện Quảng Xương</b>                                                        |               |      |                                |
| 1          | Nhà máy gạch Quảng Yên                                                          | 2x250         | 896  | 373E9.8                        |
| 2          | Công ty TNHH Sô To (gồm Khu du lịch biển Tiên Trang và cơ sở may mặc xuất khẩu) | 630           | 504  | 373E9.27                       |
|            |                                                                                 | 320           |      | 373E9.27                       |
| 3          | Công ty CP thủy sản Long Phú                                                    | 180           | 144  | 475E9.29                       |
| 4          | Nhà máy giấy Alina, xã Quảng Phong                                              | 1000+400+100  |      | 473E9.27                       |
| 5          | Công ty TNHH 888 xã Quảng Hợp                                                   | 630           |      | 479E9.29                       |
| <b>VII</b> | <b>Huyện Đông Sơn</b>                                                           |               |      |                                |
| 1          | Công ty CP SX&TM Đại Thanh                                                      | 2x630+2x400   | 1900 | 976E9.1                        |
| 2          | Công ty TNHH IN KYUNG VINA CO.,LTD, xã Đông Ninh                                |               |      | 979E9.1                        |

|             |                                                                                                                                        |             |       |                  |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|------------------|
| 3           | Công ty TNHH MTV May Phú Anh, xã Đông Anh                                                                                              |             |       | 372E9.1          |
| 4           | Công ty CP Phú Thắng, Đông Phú, Đông Sơn                                                                                               |             |       | 482E9.1          |
| <b>VIII</b> | <b>Huyện Thiệu Hóa</b>                                                                                                                 |             |       |                  |
| 1           | Công ty SX&DV TM Thiệu Đô- Cty May 10                                                                                                  | 400         | 320   | 372E9.1; 979E9.1 |
| 2           | Nhà máy gạch tuynel Thiệu Giao                                                                                                         | 560         | 400   | 971E9.1          |
| 3           | Công ty TNHH may Vạn Hà                                                                                                                | 750         | 600   | 374E9.1          |
| <b>IX</b>   | <b>Huyện Thường Xuân</b>                                                                                                               |             |       |                  |
| 1           | Trung tâm quản lý và khai thác CTTL Cửa Đạt (phục vụ quan trắc hồ chứa nước, vận hành cửa van đập tràn xả lũ, theo dõi tình trạng đập) | 400         | 320   | 374E9.3          |
| 2           | Dự án Thủy Điện Xuân Minh                                                                                                              | 400         | 320   | 374E9.4          |
| <b>X</b>    | <b>Huyện Thọ Xuân</b>                                                                                                                  |             |       |                  |
| 1           | Công ty mía đường Lam Sơn NM1                                                                                                          | 2x1000      | 1600  | 372E9.3          |
|             | Công ty mía đường Lam Sơn NM2                                                                                                          | 2x1500      | 2400  | 372E9.3          |
|             | Công ty mía đường Lam Sơn NM còn                                                                                                       | 2x1500      | 2400  | 375E9.3          |
| 2           | Nhà máy gạch tuynel Sao Vàng                                                                                                           | 630         | 500   | 377E9.3          |
| 3           | Công ty CP giấy Mực Sơn                                                                                                                | 3x630       | 1500  | 374E9.3          |
| 4           | NM gạch Tuynel Phú Lợi- NT Thống Nhất                                                                                                  | 560         | 400   | 973E9.3          |
| 5           | Ban quản lý dự án khu di tích Lam Kinh                                                                                                 | 250 + 180   |       | 373E9.3          |
| 6           | Công ty CP SX và kinh doanh Lâm Thao                                                                                                   | 400         |       | 971 Xuân Thiên   |
| 7           | Nhà máy may xã Thọ Nguyên                                                                                                              | 2x400       |       | 372-7 Bàn Thạch  |
| 8           | Nhà máy may xã Xuân Lai                                                                                                                | 400         |       | 972 Xuân Minh    |
| 9           | Nhà máy gạch Tuynel Lâm Thao, xã Minh Thọ                                                                                              | 250         | 200   | 973E9.3          |
| <b>XI</b>   | <b>Huyện Yên Định</b>                                                                                                                  |             |       |                  |
| 1           | Nhà máy gạch Tuynel Định Liên                                                                                                          | 1x400+1x560 | 960   | 375E9.26         |
| 2           | Nhà máy gạch Tuynel Định Tân                                                                                                           | 2x560       | 1120  | 371E9.26         |
| 3           | Công ty TNHH May XKTM Quang Minh                                                                                                       | 180         | 180   | 371E9.26         |
| 4           | Nhà máy may TS Vina, CCN thị trấn Quán Láo                                                                                             | 2x400       | 800   | 375E9.26         |
| 5           | Công ty TNHH Giày ALENA Việt Nam                                                                                                       | 8x2500      | 20000 | 373E9.26         |
|             |                                                                                                                                        | 1x2500      | 2500  | 375E9.26         |
| <b>XII</b>  | <b>Huyện Hà Trung</b>                                                                                                                  |             |       |                  |
| 1           | Công ty thuốc lá Thanh Hóa                                                                                                             | 1000        | 800   | 371E9.4          |
| 2           | Nhà máy gạch xã Hà Bắc                                                                                                                 |             |       | 374E9.4          |
| 3           | Công ty TNHH Giày Venus, CCN làng nghề xã Hà Bình                                                                                      | 4x1250      |       | 372E9.4          |

|              |                                                     |            |      |                          |
|--------------|-----------------------------------------------------|------------|------|--------------------------|
| <b>XIII</b>  | <b>Huyện Vĩnh Lộc</b>                               |            |      |                          |
| 1            | Nhà máy gạch Tuynel Vĩnh Hòa                        | 560        | 320  | 973 TG Núi Đún (376E9.5) |
| 2            | Công ty TNHH may XK Vĩnh Lộc                        | 250        | 180  | 376E9.4                  |
| 3            | Công ty TNHH may MANSEONGLOBAL                      | 320        | 256  | 973 TG Núi Đún (376E9.5) |
| 4            | Nhà máy gạch Tuynen Phú Thịnh                       | 630+750    | 720  | 376E9.4                  |
| 5            | Công ty TNHH may XK Appatech Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Long | 1200       | 875  | 376E9.5                  |
| <b>XIV</b>   | <b>Huyện Nga Sơn</b>                                |            |      |                          |
| 1            | Nhà máy gạch Tuynel Nga Sơn                         | 400        |      | 373E9.4                  |
| 2            | Công ty CP TM Khánh Trang                           | 750        | 600  | 373E9.4                  |
| 3            | Công ty Tiên Sơn (May XK)                           | 2x400      | 650  | 373E9.4                  |
| 4            | Công ty TNHH Winner Nga Sơn                         | 2x1000     |      | 373E9.4                  |
| <b>XV</b>    | <b>Huyện Cẩm Thủy</b>                               |            |      |                          |
| 1            | Xí nghiệp May Hồ Gươm - Công ty CP May Hồ Gươm      | 750        |      | 374E9.5                  |
| 2            | Nhà máy gạch Tuynel Cẩm Thủy, xã Cẩm Ngọc           | 560        |      | 374E9.5                  |
| <b>XVI</b>   | <b>Huyện Thạch Thành</b>                            |            |      |                          |
| 1            | Nhà máy đường Việt Đài                              | 1500       | 120  | 376E9.5                  |
| 2            | Công ty gạch ngói Sông Chanh                        | 750+180    | 894  | Lộ 974 TGDT              |
| 3            | Nhà máy gạch không nung Thạch Bình                  | 400        | 360  | 374E9.4                  |
| 4            | Nhà máy may xuất khẩu S&H Vina                      | 2x100+1250 | 3000 | 374E9.4                  |
| <b>XVII</b>  | <b>Huyện Nông Cống</b>                              |            |      |                          |
| 1            | Nhà máy đường Nông Cống                             | 1000       | 800  | 375E9.8                  |
| 2            | Công ty may XK Trường Thắng                         | 250        | 200  | 375E9.8                  |
| 3            | Công ty Serpentin (02 đơn vị)                       | 560        | 448  | 373E9.8                  |
| 4            | Công ty TNHH Giấy Kim Việt Việt Nam, CCN Nông Cống  | 6000       | 5000 | 478E9.8                  |
| 5            | Công ty TNHH may Hoàng Giang                        | 180        | 160  | 379E9.27                 |
| <b>XVIII</b> | <b>Huyện Hậu Lộc</b>                                |            |      |                          |
| 1            | Nhà máy gạch Hậu Lộc                                | 400        | 320  | 371E9.4                  |
| 2            | Công ty TNHH Namyang International                  |            |      |                          |
| 3            | Công ty TNHH Hoàng Thắng- Ngu Lộc                   | 250        | 200  | 373E9.18                 |
| 4            | Công ty Ivory                                       | 2x630      |      | 373E9.18                 |
| <b>XIX</b>   | <b>Huyện Ngọc Lặc</b>                               |            |      |                          |
| 1            | Xi măng Thanh Sơn                                   | 1050       | 840  | 373E9.3                  |
| 2            | Dự án nhà máy may                                   | 2x750      | 1500 | 373E9.21                 |
| 3            | Dự án nhà máy tinh bột sắn                          | 180+2000   |      | 371E9.21                 |
| 4            | Nhà máy Z111 (cơ sở 1 xã Cao Thịnh)                 |            |      | 374E9.5                  |
| 5            | Nhà máy may thị trấn Phố Cống                       |            |      | 373E9.21                 |
| 6            | Nhà máy may xã Kiên Thọ                             |            |      | 373E9.3                  |

|              |                                                                                                                                |                 |      |                      |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|----------------------|
| 7            | Nhà máy may Viet-Pacific                                                                                                       |                 |      | 373E9.21             |
| 8            | Nhà máy gạch Tuynel Kiên Thọ                                                                                                   | 250             | 206  | 371E9.21             |
| <b>XX</b>    | <b>Huyện Như Thanh</b>                                                                                                         |                 |      |                      |
| 1            | Công ty TNHH Đầu Tư và phát triển Eagle Huge Việt Nam                                                                          |                 |      | 377E9.8              |
| <b>XXI</b>   | <b>Huyện Triệu Sơn</b>                                                                                                         |                 |      |                      |
| 1            | Nhà máy FEROCROM Nam Việt                                                                                                      |                 |      | 373E9.17             |
| 2            | Công ty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV, xã Tân Ninh                                                                         | Trạm 110kV      |      | 174E9.50<br>178E9.50 |
| 3            | Nhà máy gạch Tuynel Triệu Sơn                                                                                                  |                 |      | 473E9.17             |
| 4            | Nhà máy gạch Tuynel Dân Quyền                                                                                                  | 560             | 355  | 473 E9.17            |
| 5            | Công ty Dream F Vina, xã Đồng Lợi                                                                                              |                 |      | 377E9.1              |
| 6            | Nhà máy giấy thị trấn Triệu Sơn                                                                                                |                 |      | 371E9.17             |
| 7            | Công ty chế biến lâm sản Triệu Thái Sơn                                                                                        | 560+320+560+320 | 1050 | 371 E9.17            |
| 8            | Nhà máy Giấy Thọ Dân của Công ty TNHH Ngân Trường Thắng                                                                        | 2x2500+1000     | 3200 | 377 E9.3- 371 E9.17  |
| <b>XXII</b>  | <b>Huyện Như Xuân</b>                                                                                                          |                 |      |                      |
| 1            | Công ty TNHH MTV Minh Quang gỗ, xã Xuân Hòa                                                                                    | 1000            |      | 377E9.8              |
| 2            | Nhà máy chế biến tinh bột sắn                                                                                                  | 750+250         |      | 377E9.8              |
| 3            | Công ty TNHH XD&TM Thành Nam                                                                                                   |                 |      |                      |
| 4            | Nhà máy SX nguyên liệu phân bón - CCN Yên Cát                                                                                  | 250             |      | 377E9.8              |
| <b>XXIII</b> | <b>Huyện Bá Thước</b>                                                                                                          |                 |      |                      |
| 1            | Nhà máy chế biến tinh bột sắn                                                                                                  | 1000+1500       |      | 373E9.12             |
| <b>XXIV</b>  | <b>Huyện Quan Hóa</b>                                                                                                          |                 |      |                      |
| 1            | Dự án thủy điện Hồi Xuân                                                                                                       | 750             |      | 374E9.12             |
| 2            | Công ty TNHH Duyệt Cường                                                                                                       | 2x560           |      | 374E9.12             |
| <b>XXV</b>   | Ưu tiên cấp điện cho tất cả các trạm bơm trong tỉnh phục vụ sản xuất nông nghiệp và chống hạn, chống úng.                      |                 |      |                      |
| <b>XXVI</b>  | Ưu tiên cấp điện cho tất cả các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh, các trạm cấp cứu để phục vụ khám và chữa bệnh cho nhân dân. |                 |      |                      |
| <b>XXVII</b> | Ưu tiên cấp điện các ngày, các khu vực tổ chức sự kiện chính trị, văn hóa và các ngày thi tốt nghiệp các cấp phổ thông.        |                 |      |                      |